

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 4 - 2018

“V/v Xin ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Huyền .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Duyên.

2. Bà Nguyễn Thanh Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đen, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 223/2017/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc: “ Xin ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXX-ST, ngày 26 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2018/QĐST- DS, ngày 09 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Chị Nhâm Thị T, sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Kinh D, xã TY, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang

2- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp XD, xã TY, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/6/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nhâm Thị T trình bày và yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nhâm Thị T và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện. Trước khi chung sống hai bên

gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nguyễn Văn T thường xuyên uống rượu, không quan tâm gì đến cuộc sống gia đình, còn nhiều lần kiểm chuyện chửi và đánh chị dẫn đến vợ chồng chị đã ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay, từ khi ly thân nạnh ai nấy sống, không ai quan tâm gì đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không thể nào hàn gắn với nhau được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ người khác và người khác nợ lại vợ chồng: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt xuyên suốt trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh cũng vắng mặt nên không có ý kiến gì về yêu cầu của chị T.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nhâm Thị T vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ pháp luật tranh chấp “ Xin ly hôn”, xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện An Biên, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải, công khai chứng cứ và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa sơ thẩm đúng theo trình tự và thư ký thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn Nguyễn Văn T vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do chính đáng, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn.

Nội dung vụ án: Xét đơn kiện của chị T xin ly hôn với anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T. Về tài sản chung và nợ, chị T xác định không có nên không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ theo quy định tại Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự nên việc tham gia phiên tòa của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định tại Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên Tòa không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn T.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Nhâm Thị T và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014, nhưng chị và anh T không đăng ký kết hôn theo quy định Luật hôn nhân và gia đình nên về hôn nhân giữa chị T và anh T không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Bởi, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”.

Tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình nêu trên có quy định: “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của luật này.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nhâm Thị T và anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Theo chị T trình bày chị và anh T không có con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về tài sản chung và nợ: Theo chị T trình bày chị và anh T không có tài sản chung và nợ nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc chị T nộp án phí theo quy định là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007081 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

[5] Hội đồng xét xử, xét lời phát biểu của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1/. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nhâm Thị T và anh Nguyễn Văn T.

2/. Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ: Không có, không đề cập xem xét xét.

3/. Án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng)

Buộc chị Nhâm Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0007081 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

4./ Quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với bị đơn anh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã TY;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Võ Thanh Huyền